TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **117**/2019/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 01 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 71/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Đặng Văn B**, sinh năm: 1962;

Địa chỉ: xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà **Huỳnh Thị T**, sinh năm: 1962;

Địa chỉ: xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Văn B và bà Huỳnh Thị T đồng ý thuận tình ly hôn với nhau.

[2] Về con chung: Ông Đặng Văn B và bà Huỳnh Thị T cùng xác định quá trình chung sống có ba con chung là Đặng Thị Ngọc H (sinh ngày18/7/1981, đã trưởng thành), Đặng Thị Thanh T (sinh ngày 19/9/1983, đã trưởng thành) và Đặng Thị Thu T (sinh ngày 20/6/1985, đã trưởng thành).

[3] Về tài sản chung: Ông Đặng Văn B và bà Huỳnh Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Đặng Văn B và bà Huỳnh Thị T cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Đặng Văn B và bà Huỳnh Thị T chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp To biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2018/0006777 ngày 24/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông B và bà T đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (B) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Văn B và bà Huỳnh Thị T đồng ý thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 98 quyển số 01/04 ngày 23/8/2004 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Đặng Văn B và bà Huỳnh Thị T cùng xác định quá trình chung sống có ba con chung là Đặng Thị Ngọc H (sinh ngày18/7/1981, đã trưởng thành), Đặng Thị Thanh T (sinh ngày 19/9/1983, đã trưởng thành) và Đặng Thị Thu T (sinh ngày 20/6/1985, đã trưởng thành).

- Về tài sản chung: Ông Đặng Văn B và bà Huỳnh Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Tòa án không đặt ra để giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Đặng Văn B và bà Huỳnh Thị T cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Tòa án không đặt ra để giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Đặng Văn B và bà Huỳnh Thị T chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2018/0006777 ngày 24/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông B và bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị To thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Long Toàn

-